

Xử lý nợ quá hạn hiện nay ở các ngân hàng thương mại Việt Nam

TS. HOÀNG ĐỨC

Nợ quá hạn hiện nay ở các ngân hàng thương mại đang là một vấn đề đáng quan tâm. Làm thế nào để giải quyết dứt điểm nợ quá hạn, nhằm góp phần lành mạnh hóa tình hình tài chính của các doanh nghiệp vay vốn ngân hàng và tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh của mình trong lĩnh vực tín dụng nhằm từng bước hội nhập quốc tế về lĩnh vực ngân hàng đạt kết quả. Để thực hiện được yêu cầu đó chúng tôi xin đề cập đến một số vấn đề liên quan đến lĩnh vực xử lý nợ quá hạn gắn liền với việc ra đời công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp hiện nay.

1. Nguyên nhân phát sinh

Ta biết rằng, trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ngoài nguồn vốn tự có của mình, các doanh nghiệp phải sử dụng một nguồn vốn bên ngoài, đó là vốn vay của các ngân hàng thương mại. Đây là nhu cầu vay vốn rất cần thiết nhằm đảm bảo cho các doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh một cách bình thường. Tùy đặc điểm và tính chất hoạt động của từng loại hình doanh nghiệp, việc sử dụng vốn vay ngân hàng thương mại cũng có sự khác nhau. Thông thường các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thương mại - dịch vụ sử dụng vốn vay ngân hàng nhiều hơn các doanh nghiệp thuộc khu vực sản xuất.

Về phía ngân hàng thương mại, đây là nghiệp vụ kinh doanh của ngân hàng theo nguyên tắc đi vay để cho vay. Như vậy, việc phát sinh nhu cầu vay vốn ngân hàng của các doanh nghiệp và vấn đề cho vay vốn của ngân hàng đối với các doanh nghiệp là một tất yếu khách quan diễn ra thường xuyên trong quá trình thực hiện mọi hoạt động kinh doanh cả về phía doanh nghiệp và ngân hàng thương mại.

Doanh nghiệp vay vốn ngân hàng và ngân hàng cho doanh nghiệp vay vốn được thực hiện bằng những cam kết thỏa thuận theo những nội dung đã ấn định phù hợp với các nguyên tắc tín dụng. Mỗi khoản cho

vay được xác định một thời hạn trả nợ nhất định. Thời hạn trả nợ là bao nhiêu, lâu hay nhanh là do đặc điểm của vốn vay tham gia vào quá trình tuần hoàn và luân chuyển vốn của doanh nghiệp.

Về nguyên tắc, trong phạm vi thời hạn nợ quy định khi đến hạn trả nợ, doanh nghiệp vay vốn phải có trách nhiệm hoàn trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng thương mại. Nếu thực hiện đúng nguyên tắc này thì cả doanh nghiệp và ngân hàng coi như thực hiện đúng cam kết, vốn cho vay của ngân hàng thương mại được thu hồi để sử dụng vòng luân chuyển khác. Doanh nghiệp trả hết nợ ngân hàng và thực sự vốn vay này đã giúp doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của mình. Nhìn chung là rất tốt cho doanh nghiệp, cho ngân hàng và cho cả nền kinh tế.

Nhưng thực tế lại không diễn ra suôn sẻ như vậy, có nhiều doanh nghiệp không trả được nợ và lãi cho ngân hàng khi nợ đã đến hạn trả. Trong trường hợp này, ngân hàng thương mại không thu hồi được vốn và lãi. Đây người ta gọi là nợ quá hạn. Như vậy, nợ quá hạn được hiểu một cách tổng quát là: Đó là một khoản nợ mà người đi vay (doanh nghiệp) đến hạn phải trả cho ngân hàng thương mại cả vốn và lãi theo

cam kết, nhưng doanh nghiệp không trả được cho ngân hàng, nợ quá hạn có tác dụng xấu đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vay vốn.

Nợ quá hạn được phân chia như sau:

- Nợ quá hạn có tài sản đảm bảo: Là khoản nợ khi cho vay người đi vay là doanh nghiệp phải thế chấp tài sản cho ngân hàng, theo pháp luật, ngân hàng có quyền phát mãi tài sản để thu nợ, do vậy, nợ quá hạn này tuy chưa thu được nhưng ngân hàng thương mại vẫn có khả năng thu hồi.

- Nợ quá hạn không có tài sản đảm bảo: Là khoản nợ khi cho vay, ngân hàng không yêu cầu người vay phải thế chấp tài sản. Loại nợ này, con nợ là doanh nghiệp vay vốn vẫn tồn tại, vẫn hoạt động kinh doanh nếu tình hình tài chính của doanh nghiệp tốt thì cũng có khả năng thu hồi nợ.

- Nợ quá hạn là nợ khó đòi (hay còn gọi là nợ xấu): Loại nợ này xảy ra và tồn đọng ở những doanh nghiệp vay vốn có tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính yếu kém, biểu hiện là sản xuất kinh doanh bị lỗ, nợ phải trả tăng,

Năm	1999	2000	2001	2002	2003
Chỉ tiêu					
1. Tổng dư nợ (tỉ VND) toàn bộ nền kinh tế	139.180	184.936	225.704	286.614	365.300
2. tỉ lệ nợ quá hạn/Tổng DN	13,2%	10,75%	8,7%	8,15%	8,02%

Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

doanh nghiệp mất khả năng thanh toán hoàn toàn. Thời hạn nợ tồn đọng khá lâu, có thể kéo dài trên một năm, 2 – 3 năm hoặc lâu hơn nữa và rất khó giải quyết.

Chúng ta có thể xem tình hình doanh nghiệp nợ và phần trăm nợ quá hạn của hệ thống ngân hàng Việt Nam trong thời gian gần đây 1999 – 2003.

Từ số liệu của bảng trên ta có nhận xét tổng quát sau:

- Tổng dư nợ năm sau cao hơn năm trước, biểu hiện sự tăng trưởng về tín dụng của nền kinh tế.

- Tỷ lệ phần trăm nợ quá hạn ổn định và có xu hướng giảm là biểu hiện tốt, tuy phần trăm nợ quá hạn có xu hướng giảm, song tính số tuyệt đối thì đây là khoản nợ quá hạn rất lớn của nền kinh tế. Nếu số nợ này trở thành nợ khó đòi, nợ xấu thì sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vay vốn trong nền kinh tế. Thực tế hiện nay một số ngân hàng thương mại nhìn cục bộ, có phần trăm nợ quá hạn cao, được biết là số nợ tồn đọng kéo dài chưa hoặc không giải quyết được. Ở các nước trên thế giới hoặc trong khu vực, phần trăm nợ quá hạn của ngân hàng thương mại phải đạt tỷ lệ phần trăm là dưới 5%. Như vậy, tỷ lệ này của chúng ta còn quá cao. Trong xu hướng hội nhập quốc tế về ngân hàng chúng ta phải phấn đấu hạ thấp phần trăm quá hạn trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại.

Nguyên nhân dẫn đến nợ quá hạn :

• Nguyên nhân khách quan :
- Doanh nghiệp vay vốn gặp những rủi ro trong hoạt động kinh doanh của mình như : Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, khủng bố, ... do vậy việc sử dụng vốn vay và vốn của doanh nghiệp không đạt hiệu quả, mất hoàn toàn về vốn của cả doanh nghiệp và của cả vốn vay ngân hàng thương mại.

- Tình hình kinh tế thế giới có thể ảnh hưởng đến hoạt động tín dụng tín như : Biến động của giá vàng thế giới, giá dầu mỏ, giá một số ngoại tệ mạnh hoặc giá một số vật tư

chủ yếu có xu hướng tăng cao.

• Nguyên nhân chủ quan :
- Về phía ngân hàng thương mại, khi quyết định cho vay, thiếu căn cứ khoa học, không phân tích tình hình khả năng sử dụng vốn và hoàn trả nợ của doanh nghiệp, do vậy đã đưa vốn vào những doanh nghiệp kém hiệu quả sẽ dẫn đến nợ quá hạn, nợ tồn đọng, hoặc cũng có thể do nguyên nhân từ phía đạo đức của người cán bộ tín dụng, cố tình cho vay để vì mục đích lợi riêng cho mình.

- Về phía doanh nghiệp vay vốn: Quản lý sản xuất kinh doanh kém hiệu quả, sử dụng vốn vay không đúng mục đích, tiền vay về không có tác dụng thúc đẩy hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, dẫn đến doanh nghiệp vay vốn làm ăn kém hiệu quả, nợ phải trả tăng trong đó có nợ vay ngân hàng.

- Bản thân doanh nghiệp thiếu ý thức trong vấn đề sử dụng vốn vay, hoặc thiếu ý thức trong vấn đề trả nợ, không lo lắng, không quan tâm đến nợ ngân hàng mặc dù khả năng tài chính của doanh nghiệp có.

Như vậy, trong trường hợp phát sinh nợ quá hạn, ngân hàng thương mại và các doanh nghiệp có liên quan cần phải có biện pháp xử lý. Trước hết phải tìm mọi biện pháp để ngăn ngừa, hạn chế sự xuất hiện của nợ quá hạn ở doanh nghiệp. Khi đã phát sinh phải tìm mọi biện pháp để xử lý và thu hồi nợ quá hạn. Hiện nay các ngân hàng thương mại đã thành lập công ty quản lý và khai thác tài sản mang tính cục bộ. Trên tầm vĩ mô, Nhà nước cần phải có công ty mua-bán nợ để giải quyết tình hình nợ quá hạn hiện nay.

2. Công ty mua bán nợ

Tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3, Ban chấp hành trung ương Đảng khóa IX đã xác định : "Chính phủ quy định biện pháp giải quyết dứt điểm các khoản nợ không có khả năng thanh toán của doanh nghiệp đối với ngân sách nhà nước và ngân hàng đồng thời có giải pháp để ngăn ngừa sự tái phát. Thành lập công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp nhà nước để xử lý nợ và tài

sản không cần dùng, tạo điều kiện để lành mạnh hóa tình hình tài chính doanh nghiệp". Như vậy, công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp đã được thành lập theo Quyết định số : 109/2003/QĐ/TTG ngày 5.6.2003 của Thủ tướng Chính phủ, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 0106000093 ngày 12.12.2003 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội cấp, có trụ sở tại : Số 4 Ngõ 1, Phố Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội. Việc ra đời công ty này nhằm tạo ra công cụ mới thích hợp với nền kinh tế thị trường để giúp các doanh nghiệp xử lý nợ và tài sản tồn đọng, để nhằm lành mạnh hóa tài chính doanh nghiệp, đặc biệt là góp phần giải quyết những tồn tại về tài chính nhằm thúc đẩy nhanh hơn quá trình sắp xếp, cổ phần hóa, giao, khoán, bán và cho thuê doanh nghiệp: Xử lý các khoản nợ và tài sản tồn đọng trước và sau khi chuyển đổi doanh nghiệp, các khoản nợ và tài sản được loại trừ khi xác định giá trị doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy tiến trình hình thành, phát triển của thị trường chứng khoán, thị trường tài sản, cũng như sự phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường trong nền kinh tế đi đôi với việc tạo lập khung pháp luật bảo đảm sự quản lý và giám sát của Nhà nước. Vốn điều lệ của công ty là 2.000 tỉ VND do ngân sách nhà nước cấp, công ty được quyền huy động các nguồn vốn khác như : Vốn bổ sung từ lợi nhuận, vay tín dụng ngân hàng, phát hành trái phiếu, huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác theo nhu cầu hoạt động kinh doanh, công ty được lập các chi nhánh, văn phòng đại diện tại một số tỉnh, thành phố trong cả nước.

Nhiệm vụ chính của công ty là mua các khoản nợ và tài sản tồn đọng của các doanh nghiệp, kể cả quyền sử dụng đất mà các doanh nghiệp sử dụng để bảo đảm cho các khoản nợ bằng các hình thức : Thỏa thuận trực tiếp, đấu giá hoặc theo chỉ định của các cấp có thẩm quyền. Cụ thể sẽ xử lý tài sản và các khoản nợ tồn đọng trước khi thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp và xử lý các khoản nợ và tài sản được loại trừ khi xác định giá trị doanh nghiệp. Được biết

các công ty đã bắt đầu hoạt động từ tháng 2.2004 và sẽ thực hiện thí điểm xử lý nợ và tài sản tồn đọng tại 20 doanh nghiệp nhà nước nằm trong chương trình cải cách nợ và tài sản tồn đọng từ 5 tỉ VND trở lên. Dự tính công ty sẽ mua lại số nợ tồn đọng nói trên tại các doanh nghiệp thuộc đối tượng kinh doanh của công ty với giá bình quân bằng 50% giá trị nợ, theo sổ sách kế toán, cộng với 10% chi phí thu hồi nợ thì tổng mức luân chuyển vốn trong hoạt động này từ nay đến năm 2005 là 10.561 tỉ VND (theo số liệu thống kê đến 00h00 ngày 1.1.2000 thì số nợ phải thu quá hạn tại các doanh nghiệp nhà nước, các ngân hàng thương mại là 21.218 tỉ VND và ước tính vào đầu năm 2004 đã lên tới 28.785 tỉ VND. Tài sản tồn đọng không cần dùng, chờ thanh lý theo số liệu trên sổ sách kế toán là 3.285 tỉ VND).

Như vậy công ty còn phải hỗ trợ các doanh nghiệp nhà nước giải quyết dứt điểm toàn bộ tài sản tồn đọng bằng phương thức đàm phán trực tiếp mua theo giá thỏa thuận, dự tính bằng 50% giá kiểm kê tính đến 00h00 ngày 1.1.2000 thì nhu cầu vốn tối thiểu cho việc này cũng gần 1.000 tỉ VND/năm.

Như vậy, sự ra đời của công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp, đây là một mô hình tài chính mới có tính đặc thù với các hoạt động mua bán nợ, đầu tư, môi giới huy động vốn, công ty hoạt động theo quy định của luật doanh nghiệp, là công cụ thích hợp để xử lý nợ và tài sản tồn đọng của các doanh nghiệp trong nền kinh tế, nhằm góp phần làm lành mạnh hóa tình hình tài chính doanh nghiệp, thúc đẩy quá trình sắp xếp và chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước. Đây là công ty đầu tiên mang tầm quốc gia của Việt Nam về mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp. Hy vọng rằng công ty sẽ góp phần quan trọng trong việc xử lý nợ tồn đọng và tài sản tồn đọng trong nền kinh tế, để giúp các doanh nghiệp lành mạnh hóa tình hình tài chính và từng bước hội nhập kinh tế quốc tế đạt kết quả

Ứng dụng ERP Vì sao bại nhiều hơn thắng?

OLEK BANNUIK



Chúng ta đang sống trong thế kỷ thông tin. Việc ứng dụng công nghệ mới vào quản lý là bước phát triển không thể thiếu được của doanh nghiệp hiện đại. Nhưng ứng dụng như thế nào? Nên bắt đầu ra sao? Không phải khi muốn cứ hô một... hai... ba là chúng ta có được hệ thống quản lý hữu hiệu. Cũng giống như cổ phần hoá, công nghệ thông tin chỉ là một trong những phương tiện thực hiện, còn cái đích mà chúng ta cần đạt được là hiệu quả làm việc thực tế của doanh nghiệp.

Cái khó đối với doanh nghiệp Việt Nam nói riêng và nền kinh tế nước ta nói chung là chúng ta đang phải giải quyết những nhiệm vụ của thế kỷ 21 với thực lực của một nền kinh tế đầu thế kỷ 20. Cho nên, việc học hỏi kinh nghiệm, tránh không lặp lại "vết xe đổ" của các nước đi trước, đúc kết và hình thành được một hướng đi riêng phù hợp với hoàn cảnh của mình - đó

có lẽ là những việc cần làm ngay trước mắt. Với suy nghĩ này chúng tôi xin trích giới thiệu bài viết về kinh nghiệm ứng dụng công nghệ ERP ở Nga, đất nước cũng có nền kinh tế chuyển đổi sang thị trường, của tác giả Olek Bannuik, đăng trên tạp chí Expert mới đây để bạn đọc tham khảo.

ERP (Enterprise Resource Planning) – Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp. Đây là phương tiện hiện đại, sử dụng công nghệ thông tin để quản lý tất cả các nguồn lực của doanh nghiệp (nhân lực, tài chính, phương tiện và tư liệu sản xuất ...). Ngoài chức năng quản lý, ERP còn đảm nhận luôn nhiệm vụ phân tích, kiểm tra thực trạng sử dụng nguồn lực với mọi mức độ cập nhật phù thuộc theo yêu cầu của nhà quản lý. Về lý thuyết, ứng dụng ERP doanh nghiệp sẽ thực hiện một cuộc đổi đời. Với hệ thống phần mềm thống nhất, đa năng, quán xuyên mọi lĩnh vực hoạt động từ kế hoạch hoá, thống kê, kiểm toán, phân tích, điều hành – ERP sẽ giúp theo dõi và quản lý thông suốt hoạt động của doanh nghiệp, tăng tính năng động, mềm dẻo, đảm bảo phản ứng kịp thời